



1/7/21

**DAILY** MORNING

TTCK Việt Nam điều chỉnh nhẹ



|                | 1/7      | % Sáng 1/7 | 30/6     | % Ngày 30/6 | % Tuần | % Tháng |
|----------------|----------|------------|----------|-------------|--------|---------|
| VN INDEX       |          |            | 1,408.55 | -0.11%      | 2.30%  | 6.06%   |
| S&P 500        |          |            | 4,297.50 | 0.13%       | 1.31%  | 2.22%   |
| S&P500 Futures | 4,297.00 | 0.20%      | 4,288.60 | 0.15%       | 0.96%  | 2.59%   |
| Shanghai       |          |            | 3,591.20 | 0.50%       | 0.70%  | -0.27%  |
| Euro Stoxx     |          |            | 4,064.30 | -1.05%      | -0.29% | 0.61%   |

| Tin vĩ mô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | PTKT                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Theo ADP, khối tư nhân thuê thêm 692 nghìn lao động trong tháng 6 tại Hoa Kỳ, sau khi thuê thêm 886 nghìn lao động trong tháng 5.</li> <li>Chỉ số giá tiêu dùng Châu Âu tăng 1.9% YoY trong tháng 6, sau khi tăng 2.0% YoY trong tháng 5. Tỷ lệ thất nghiệp tại Đức duy trì tại 5.9% trong tháng 6.</li> <li>Theo Tổng cục Thống kê Trung Quốc, PMI sản xuất đạt 50.9 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 51.0 điểm trong tháng 5. PMI phi sản xuất đạt 53.5 điểm trong tháng 6, sau khi đạt 55.2 điểm trong tháng 5.</li> </ul> | S&P 500             |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Xu hướng Tăng       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kháng cự 4300       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hỗ trợ 3500         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điểm PTKT TÍCH CỰC  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | SHComp              |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Xu hướng Tích lũy   |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Kháng cự 3700       |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hỗ trợ 3300         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Điểm PTKT TRUNG LẬP |

S&P 500 6 tháng gần nhất



Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất



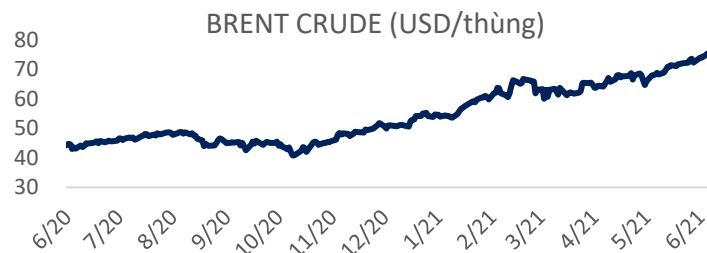
Nguồn: Bloomberg, BSC



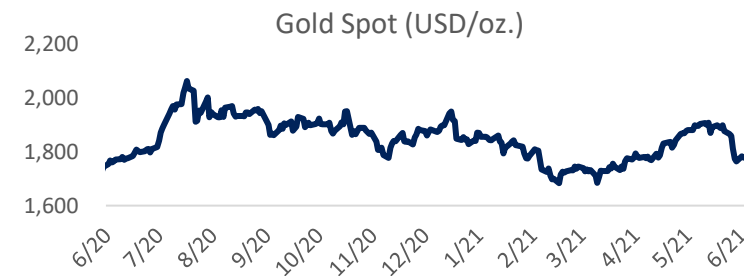
| Mặt hàng     | Đơn vị   | 1/7      | % Sáng 1/7 | 30/6    | % 30/6 | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|--------------|----------|----------|------------|---------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| WTI CRUDE    | USD/bbl. | 73.48    | 0.01%      | 73.47   | 0.67%  | 0.25%  | 8.83%   | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| BRENT CRUDE  | USD/bbl. | 74.63    | 0.01%      | 74.62   | 0.46%  | -0.24% | 6.84%   | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| GASOLINE     | USd/gal. | 224.22   | 0.02%      | 224.18  | 0.01%  | -1.66% | 0.04    | PLX, OIL           | HVN, VJC           |
| Gold Spot    | USD/oz.  | 1,767.37 | -0.15%     | 1770.11 | 0.50%  | -0.44% | -7.00%  | PNJ                | PNJ                |
| Silver Spot  | USD/oz.  | 26.08    | -0.16%     | 26.13   | 1.37%  | 0.53%  | -6.49%  | PNJ                | PNJ                |
| SOYBEAN      | USd/bu.  | 1,395.75 | -0.23%     | 1399.00 | 0.00%  | 8.05%  | -0.09%  | DBC, QNS           | HKB                |
| WHEAT        | USd/bu.  | 672.50   | -1.03%     | 679.50  | 0.00%  | 3.14%  | -3.55%  | AFX                |                    |
| MILK         | USD/cwt. |          |            | 16.91   | -0.35% | 1.87%  | -6.26%  | KDC                | VNM, GTN, QNS      |
| RUBBER       | JPY/kg.  | 221.50   | -1.77%     | 225.50  | -2.84% | -6.74% | -7.71%  | SRC, CSM, DRC      | DPR, PHR, HAG, HNG |
| SUGAR        | USd/lb.  |          |            | 17.89   | 2.00%  | 5.17%  | 2.88%   | SBT, LSS, SLS, QNS | VNM, GTN, QNS      |
| COFFEE       | USd/lb.  |          |            | 159.75  | -0.28% | 3.80%  | -2.77%  | VCF, CTP           | CTP, DLG           |
| LME COPPER   | USD/MT   |          |            | 9374.50 | 0.43%  | -1.14% | -8.61%  | MSN, ACM, BGM      | CAV, SAM, TGP, VTH |
| STEEL BAR    | CNY/MT   | 5,158.00 | 1.00%      | 5107.00 | 0.08%  | 3.66%  | 2.54%   | HSG, HPG, NKG      | PC1, CTD, HBC      |
| LME ALUMINUM | USD/MT   |          |            | 2523.50 | -1.10% | 3.44%  | 1.63%   |                    | 0                  |
| DCE Iron Ore | CNY/MT   | 1,166.50 | 1.13%      | 1153.50 | -1.70% | -0.34% | 7.02%   | HSG, HPG           | HSG, HPG           |
| ICE Coal     | USD/MT   |          |            | 128.85  | 3.70%  | 5.40%  | 18.32%  | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo EIA, dự trữ dầu thô của Mỹ giảm 6.7 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 25/6, sau khi giảm 7.6 triệu thùng trong tuần liền trước. Dự trữ xăng tăng 1.5 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 25/6.



Nguồn: Bloomberg, BSC

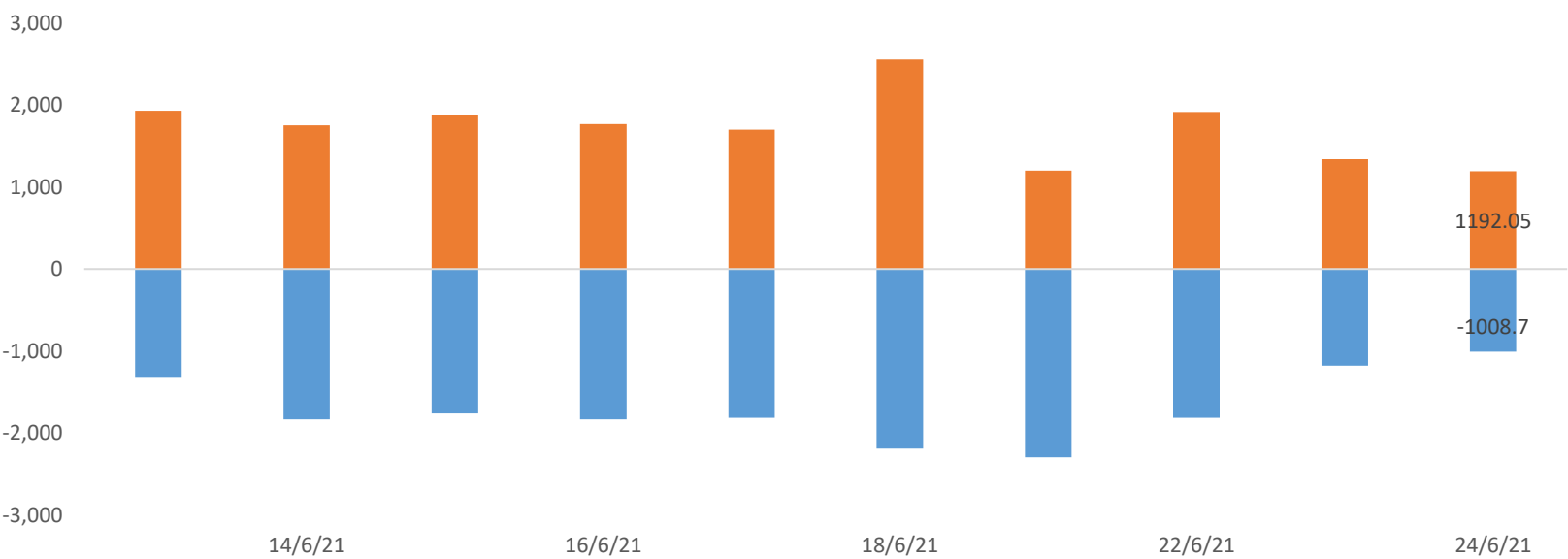


Nguồn: Bloomberg, BSC

# ETF E1 và Diamond tăng quy mô

| ETF       | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng chỉ<br>quỹ | %     | Dòng vốn ròng (triệu USD) |     |      |       | Nhận định                                                                |
|-----------|------------------|-----------------|--------------------|-------|---------------------------|-----|------|-------|--------------------------------------------------------------------------|
|           |                  |                 |                    |       | 1D                        | 1W  | 1M   | 3M    |                                                                          |
| VNM       | 563.3            | 20.6            | 0                  | 0.4%  | 0.0                       | 0.0 | 0.0  | 0.0   | 8.7 ETF E1 và Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng. |
| FTSE      | 453.6            | 45.0            | 0                  | -0.9% | 0.0                       | 0.0 | 0.0  | -1.0  |                                                                          |
| iShare    | 469.5            | 32.8            | 0                  | 1.2%  | 0.0                       | 0.0 | 0.0  | 0.0   |                                                                          |
| E1VFN30   | 442.7            | 1.1             | 2.3                | 0.9%  | 2.6                       | 4.7 | 28.3 | 5.6   |                                                                          |
| FUEVFN30  | 585.7            | 1.1             | 1.1                | 1.0%  | 1.2                       | 7.7 | -0.2 | 41.8  |                                                                          |
| FUESSVFL  | 127.9            | 1.0             | 0.0                | 0.7%  | 0.0                       | 0.0 | -2.0 | 6.3   |                                                                          |
| FUESSVN30 | 3.6              | 0.8             | 0.0                | 0.2%  | 0.0                       | 0.0 | -1.3 | -0.6  |                                                                          |
| FUEMAVN30 | 27.3             | 0.8             | 0.0                | 1.5%  | 0.0                       | 0.0 | 1.1  | 3.1   |                                                                          |
| VN100     | 4.3              | 0.8             | 0.0                | 1.4%  | 0.0                       | 0.0 | 0.0  | 0.2   |                                                                          |
| KIM       | 182.8            | 19.4            | 0.0                | 0.0   | 0.0                       | 0.0 | 0.0  | -22.8 |                                                                          |
| PREMIA    | 29.6             | 13.3            | 0                  | 0.0%  | 0.0                       | 0.0 | -0.3 | -2.2  |                                                                          |

| Khối ngoại<br>(tr. USD)                               | Ngày    | Lũy kế từ<br>đầu tuần | Lũy kế từ<br>đầu tháng |
|-------------------------------------------------------|---------|-----------------------|------------------------|
| Việt Nam                                              | 71.71   | 61.80                 | -190.78                |
| ASEAN4*                                               | -110.53 | -55.77                | -583.52                |
| Ấn Độ                                                 | 443.31  | 284.57                | 1648.73                |
| Đài Loan                                              | 745.07  | 340.01                | -1814.54               |
| Hàn Quốc                                              | -104.04 | 70.81                 | -104.04                |
| Nhật Bản                                              |         | (1,328.22)            | -2505.70               |
| Trung Quốc                                            |         |                       | -30501.59              |
| Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia |         |                       |                        |
| Credit Default Swap                                   |         | MoM %                 |                        |
| Việt Nam                                              |         | -9.95                 |                        |
| Thái Lan                                              |         | 0.63                  |                        |
| Singapores                                            |         | -9.95                 |                        |
| Phillippines                                          |         | -5.45                 |                        |
| Malaysia                                              |         | -4.82                 |                        |



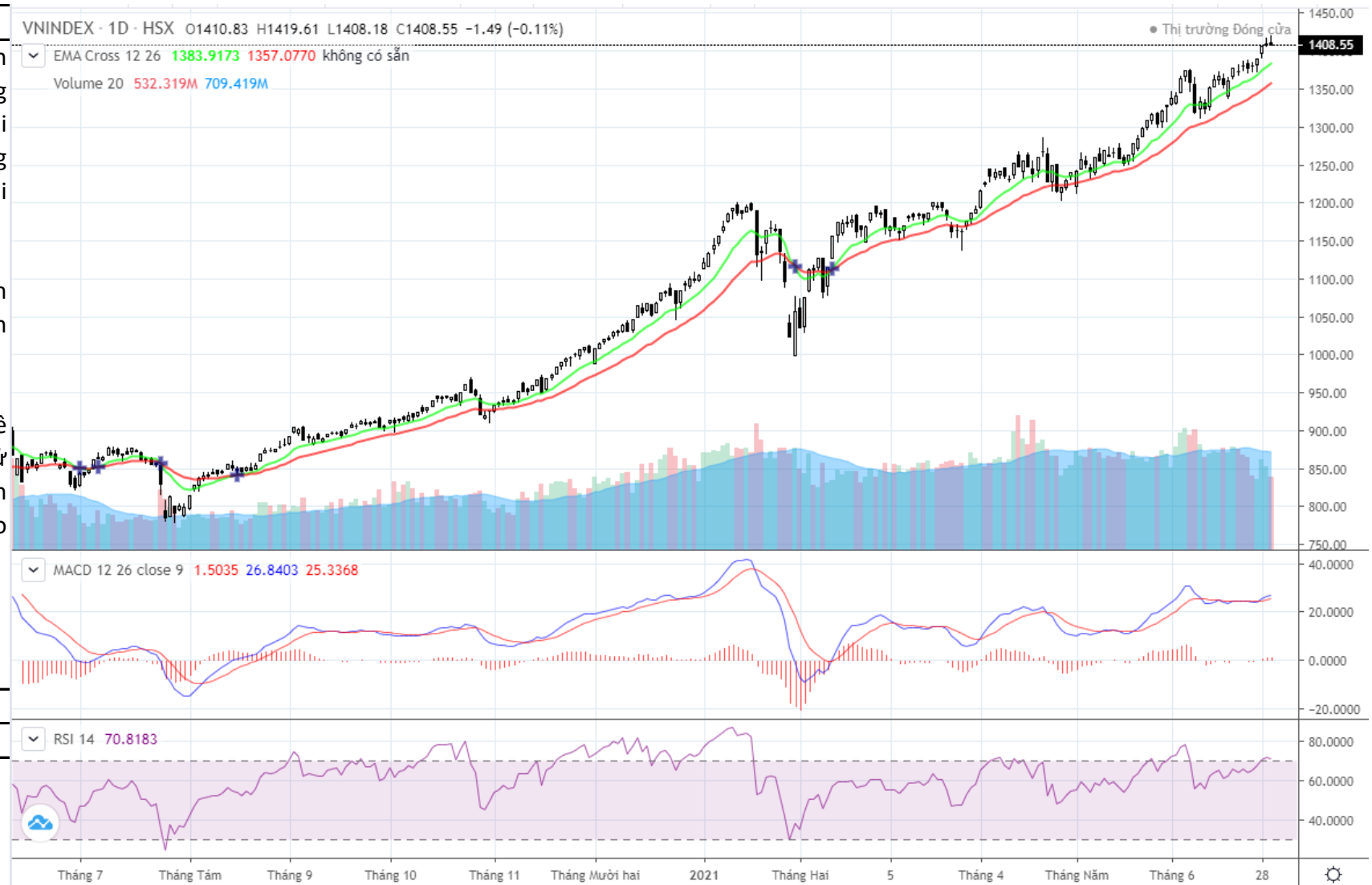
Nguồn: Fiinpro, BSC

## Tin vĩ mô

- Theo đại diện Tổng cục Thống kê, rất khó khăn để hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng năm nay. Do GDP 6 tháng đầu năm tăng 5.64%, thấp hơn 0.58 điểm phần trăm so với kịch bản đề ra tại Nghị quyết 01/2021 của Chính phủ. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng 6.5% như nghị quyết 01, kinh tế 6 tháng cuối năm phải đạt tăng trưởng 7.2%.
- Thủ tướng ban hành quyết định chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Thủ tướng ban hành Quyết định 1022/QĐ-TTg ngày 30/6 về bổ sung kinh phí gần 7.650,8 tỷ đồng cho Bộ Y tế để mua và sử dụng 61 triệu liều vaccine phòng Covid-19 do AstraZeneca sản xuất của Công ty cổ phần vaccine Việt Nam (30 triệu liều) và do Pfizer sản xuất (31 triệu liều).

## Thông số kỹ thuật

|          |           |
|----------|-----------|
| Xu hướng | Tăng      |
| Chỉ báo  | Trung lập |
| Kháng cự | 1420      |
| Hỗ trợ   | 1370      |



Nguồn: FireAnt, BSC

# HDG

## 43.7

CTCP Tập đoàn Hà  
Đô

Xu hướng hiện tại

### Tích lũy

Bsc Khuyến nghị  
kỹ thuật

### Khả quan

Kháng cự 45

Hỗ trợ 43.5

MACD ↑

RSI ↔

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 47.5

Upside 10%

# PNJ

## 100.1

CTCP Vàng bạc Đá  
quý Phú Nhuận

Xu hướng hiện tại

### Tích lũy

Bsc Khuyến nghị  
kỹ thuật

### Tích cực

Kháng cự 105

Hỗ trợ 99.5

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 121

Upside 21%

#### Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 5269.97 tỷ đồng , tăng trưởng 16.92 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1428.44 tỷ đồng , tăng trưởng 44.83 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 30.19 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 79.5 %.

#### Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận

Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 10.1 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 6.13 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 36.71 %. ROE trung bình 3 năm của công ty là 25.47 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 44.96 %. Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 39.05 % .

#### L luận điểm đầu tư

PNJ đặt kế hoạch doanh thu thuần đạt 21,005 tỷ đồng (+20% YoY) và lợi nhuận sau thuế là 1,229 tỷ đồng (+15% YoY), lợi nhuận gộp là 4,047.7 tỷ (+18% YoY) với biên lợi nhuận gộp là 19.26. Cổ tức 20% cho năm 2021 và tăng chia cổ tức năm 2020 là 20% , đã chi 2 đợt trong năm 2020 là 14%.

Kế hoạch đầu tư năm 2021: (1) Mở mới 40-45 cửa hàng với thiết kế phù hợp đặc tính khu vực, nhân rộng thương hiệu Style by PNJ cho các khu vực mới (PNJ mới khai trương cửa hàng Style by PNJ ở Hà Nội và ghi nhận kết quả tích cực với tháng đầu tiên có lời); đầu tư nghiên cứu trụ sở mới; (2) Đầu tư cơ sở vật chất cho PNJ- nhà máy số 2 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; (3) Đầu tư các dự án phát triển như ERP, hệ thống hạ tầng công nghệ, Digital Transformation và chuỗi các dự án F5-Refresh.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond

BSC  
Fortune

BSC  
Invest

BSC  
iBROKER

- HAX: Đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng cho ban điều hành và cổ phiếu ESOP cho nhân viên. Doanh nghiệp dự kiến phát hành 350.000 cổ phiếu thưởng cho ban điều hành gồm 6 người.
- SPI: Đã thống nhất mua 5,4 triệu cổ phần tại Công ty cổ phần Cam Ranh Riviera Nha Trang. Dự kiến sau giao dịch, Spiral Galaxy sẽ nắm giữ 9,31%/vốn điều lệ của Cam Ranh Riviera Nha Trang. Cũng trong ngày 24/6, HĐQT của Spiral Galaxy đã có nghị quyết về việc chuyển nhượng tối đa 45%/vốn đầu tư tại Công ty TNHH MTV Môi trường Quốc Bảo.
- VOS: Năm 2021, VOSCO đặt ra mục tiêu, sản lượng vận tải đạt 5 triệu tấn, doanh thu đạt 1.227 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 30 tỷ đồng.
- IJC: Ngày 14/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/7. Theo đó, cổ tức trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/9/2021.
- CSV: Ngày 28/6, HĐQT đã thông qua phương án trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức dự kiến vào 26/7/2021 và thanh toán bắt đầu từ ngày 13/8/2021.
- DPM: Ngày 05/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt cuối năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 06/7. Theo đó, cổ tức trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/7/2021.
- TCO: Đã thông qua việc bán toàn bộ hơn 1,92 triệu cổ phiếu quỹ hiện có theo giá thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật. Chi tiết sẽ được thông báo sau.
- NVL: Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp trị giá hơn 237,5 tỷ đồng tại Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Phúc Thịnh.
- ASG: Đã thông qua việc phát hành hơn 12,6 triệu cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 100 -20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 20 cổ phiếu mới). Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 08/7/2021.
- PGT: Đã thông qua phương án bán hơn 384.000 cổ phiếu quỹ theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Chi tiết sẽ được thông báo sau.
- DXS: Đất xanh Services thông báo giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) là 32.000 đồng/cổ phiếu, biên độ dao động ngày đầu tiên là +/-20%. Mức giá này bằng với giá IPO vừa qua của DXS, và giảm đáng kể so với mức giá được Lãnh đạo công ty dự kiến trước đó là 4x

*\*Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)*



# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV  
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

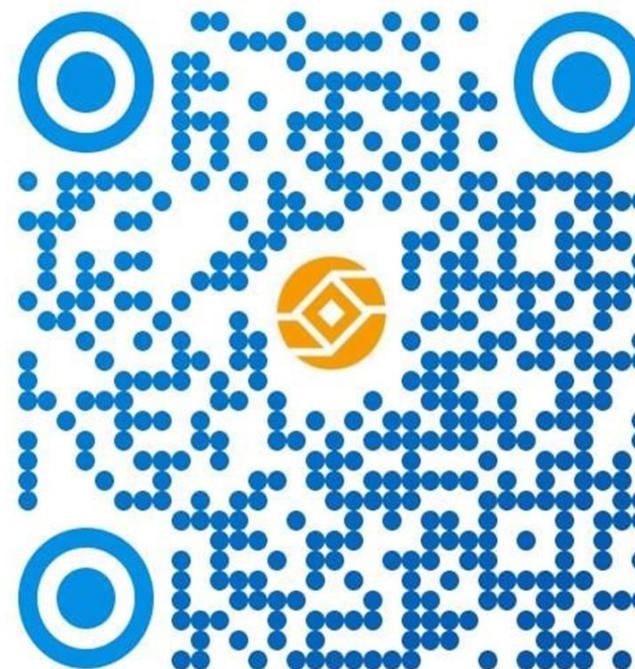
Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639





### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

*(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)*



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

*(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)*